TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Ông Trần Minh Châu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 509/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Ngọc Q, sinh năm 1983; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng M, sinh năm 1981; có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp K, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Ngọc Q trình bày:

Chị và anh M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau. Đến năm 2018, mâu thuẫn xảy ra trầm trọng dẫn đến anh chị không sống chung được nữa và ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Như N, sinh năm 2001 và Phạm Hoàng N1, sinh ngày 16-11-2007. Hiện cháu N đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu N1 thì chị đồng ý giao cho anh M nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hoàng M trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Q về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh xác định giữa anh và chị Q không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì chăm lo làm ăn nên không để ý đến. Nay nhận thấy cuộc sống chung không thể hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh thống nhất với ý kiến của chị Q.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh M. Về con chung: Cháu N đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; giao cháu N1 cho anh M tiếp tục chăm sóc, giáo dục; chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đoàn Ngọc Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Phạm Hoàng M, anh M có địa chỉ cư trú tại ấp K, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Chị Q, anh M đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Ngọc Q và anh Phạm Hoàng M tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2001. Mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị Q, anh M vẫn không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Q và anh M không được pháp luật thừa nhận, bảo vệ; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Đoàn Ngọc Q và anh Phạm Hoàng M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Cháu Phạm Như N, sinh năm 2001, đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Phạm Hoàng N1 có nguyện vọng được sống cùng cha, chị Q và anh M cũng thống nhất với ý kiến của cháu N1. Do đó, cần giao cháu N1 cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở, ghi nhận anh M không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Ngọc Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 53, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không công nhận chị Đoàn Ngọc Q và anh Phạm Hoàng M là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Phạm Như N, sinh năm 2001, đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Phạm Hoàng N1, sinh ngày 16-11-2007 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007030 ngày 10-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh